TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 5 - 2025
Về việc: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Hoàng Mích
2. Ông Bùi Tuấn Khanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 640/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Lê Thị Như Ý**, sinh ngày 15/5/2004 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 02/8/1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Thới Lợi 1, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/11/2024, nguyên đơn chị Lê Thị Như Ý trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và vợ chồng ly thân đến nay, mỗi người sống riêng không có hàn gắn tình cảm. Quá trình chung sống, chị và anh N không có con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Lê Thị Như Ý khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Như Ý có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 26/3/2025.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn N các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đến lần thứ

hai đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Như Ý có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 26/3/2025. Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh N đều vắng mặt. Anh N hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương (Theo đơn xin xác nhận của công an xã T ngày 28/11/2024, bút lục số 04). Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ý, anh N là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Như Ý và anh Nguyễn Văn N kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H huyện C, tỉnh B; phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Ý trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và vợ chồng ly thân đến nay không có hàn gắn tình cảm, mỗi người sống riêng. Chị Ý vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh N. Anh N không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị Ý. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị Ý và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị Ý đối với anh N là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung:

Chị Lê Thị Như Ý khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Như Ý phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 233, 238, 254; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lê Thị Như Ý.

2. Chị Lê Thị Như Ý được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Như Ý khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Như Ý phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007038 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị Ý đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh T (Số 46 ngày 09/10/2023);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương